

QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG

VŨ XUÂN HÙNG*

Ngày nhận bài: 21/04/2016; ngày sửa chữa: 25/04/2016; ngày duyệt đăng: 25/04/2016.

Abstract: Facilities and equipments in colleges play an important role in ensuring the quality of education, helping teaching activities become easier by visual tools. Educational facility management comprises of tasks. The division of these tasks helps managers to assess the actual state of facilities, advantages and disadvantages with aim to propose proper managing measures for colleges to improve the quality of education.

Keywords: Facilities, equipment, manage facilities in colleges, quality of teaching.

Đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài là một trong những mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển GD-ĐT. Để thực hiện được mục tiêu đó, cần tiếp tục công tác xây dựng cơ sở vật chất (CSVC) và thiết bị trường học (TBTH) nhà trường theo hướng kiên cố hoá, đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục (GD). CSVC&TBTH là một trong những thành tố đảm bảo quá trình dạy và học đạt kết quả tốt, do đó quản lý (QL) CSVC&TBTH tốt sẽ tạo bước chuyển biến tích cực trong QL GD và nâng cao chất lượng GD-ĐT, thúc đẩy sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

1. Quản lý trường học

QL trường học là QL hoạt động GD của nhà giáo, hoạt động học tập và rèn luyện của người học, các nguồn lực đáp ứng yêu cầu của hoạt động GD của nhà trường (cụ thể là QL các hoạt động sư phạm trên lớp và ngoài giờ lên lớp; QL nhà giáo, cán bộ, nhân viên, học sinh; QL CSVC, phương tiện GD...). Bản chất của công tác QL trường học là quá trình chỉ huy, điều khiển, vận động của các thành tố, đặc biệt là mối quan hệ giữa các thành tố. QL trường học là tổ chức chỉ đạo điều hành quá trình dạy của thầy và hoạt động học tập của trò, đồng thời QL những điều kiện phục vụ quá trình dạy học (DH).

Trong nhà trường, có thể phân tích quá trình GD-ĐT như là một hệ thống gồm hai nhóm thành tố cơ bản, kết hợp chặt chẽ với nhau tạo thành một quá trình DH: *Nhóm một* gồm mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo, phương tiện DH, hoạt động giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá; *Nhóm hai* là nhóm các điều kiện phục vụ đào tạo (gọi chung là nhóm nguồn lực) gồm: nhân lực, CSVC, tài chính phục vụ công tác GD.

2. Cơ sở vật chất và thiết bị trường học

2.1. Khái niệm CSVC&TBTH. Khái niệm này liên tục được mở rộng nội hàm nhằm thích ứng với thực tiễn phát triển GD và phát triển khoa học - công nghệ. Có thể hiểu, CSVC&TBTH là tất cả các phương tiện vật chất, kĩ thuật và sản phẩm khoa học - công nghệ được huy động vào các hoạt động GD trong nhà trường.

2.2. Hệ thống CSVC&TBTH bao gồm: Đất được quyền sử dụng của nhà trường; sách và tư liệu trong thư viện; các phương tiện kĩ thuật và thiết bị DH; máy móc thiết bị phục vụ hoạt động GD trong trường; nội thất đồ dùng sinh hoạt trong kí túc xá, trong nhà khách, nhà ăn và trong các nhà chuyên dụng hoặc các phòng chức năng khác; các vật trưng bày truyền thống, vật liệu phục vụ lễ tân và khánh tiết; nhạc cụ, thiết bị và dụng cụ thể thao; nội, ngoại thất và thiết bị y tế trong trạm y tế; nhà xưởng và máy móc phục vụ lao động sản xuất.

2.3. Phân loại CSVC&TBTH: Có thể phân thành 10 loại như sau: 1) Công trình xây dựng cơ bản: nhà, sân, vườn, đường đi cây xanh, cây cảnh, đài kỉ niệm, trạm điện, trạm nước, nhà xe...; 2) Sách và tư liệu trong thư viện: giáo trình, báo cáo, nghiên cứu khoa học, luận án, luận văn, tiểu luận và các loại tạp chí; 3) Tài liệu nghe nhìn: khai thác thông qua băng, đĩa hình, máy ghi hình, ghi tiếng tư liệu qua mạng; 4) Thiết bị nghe nhìn: micro, tai nghe, máy khuếch đại âm thanh, cassette, máy chiếu (projector), máy chiếu bản trong, máy chiếu dương bản, máy chiếu vật thể, máy chiếu phim nhựa, video, đầu CD, thiết bị thu nhận, xử lí và truyền tải thông tin như điện thoại, máy

* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

fax, máy tính (trong đó có kết nối mạng Internet), máy thu và máy hình; 5) Thiết bị và vật liệu thí nghiệm, thực hành: thanh giá, chai lọ ống nghiệm, hoá chất, mô hình mẫu vật, tranh ảnh mẫu vật liệu phụ trợ khác, các dụng cụ thực hành khác; 6) Nội thất và thiết bị kỹ thuật chuyên dụng trong trụ sở làm việc và các nhà chuyên dụng: bàn, ghế, tủ hồ sơ, máy vi tính, máy in, máy photocopy; 7) Nội thất và thiết bị máy móc được trang thiết bị tuyên truyền, phòng họp kí túc xá, trạm y tế, nhà văn hoá, nhà thể thao, nhà ăn; 8) Trang bị sinh hoạt văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao vui chơi giải trí: các nhạc cụ, dụng cụ thể thao, phòng màn,...; 9) Phương tiện giao thông: xe các loại, thuyền, xuồng,...; 10) Hệ thống cung cấp điện nước: đường dây, cột điện và linh kiện ánh sáng, điện nóng và lạnh, đường cấp nước sạch, nước uống.

Có thể phân loại theo tính năng và tác dụng từng CSVC&TBTH như: ngoại thất, nội thất, tư liệu (sách báo và phương tiện có thể khai thác được tài liệu), thiết bị (thiết bị kỹ thuật DH, y tế, văn nghệ, thể dục thể thao, điện nước, giao thông, chống cháy, chống bão lụt, vệ sinh và chống ô nhiễm môi trường).

2.4. Tính chất của CSVC&TBTH: - *Tính đa dạng phức tạp:* CSVC&TBTH có nhiều loại hình, nhiều vật thể và thể hiện ở nhiều hoạt động khác nhau,...; - *Tính thường trực và liên tục:* CSVC&TBTH có mặt thường xuyên trong Trường để phục vụ quá trình GD-DH, tồn tại lâu dài trong trường học; - *Tính khoa học:* CSVC&TBTH đã chứa đựng trong nó những tri thức lí luận và thực tiễn, là một trong những điều kiện tất yếu để tìm ra chân lí, các quy luật tự nhiên và xã hội; - *Tính tiêu chuẩn:* CSVC&TBTH được thiết kế, thi công và sản xuất theo quy chuẩn phù hợp với tính sư phạm và các quy chuẩn đó thường xuyên được nâng cao để thích ứng với các giai đoạn phát triển GD nhằm chuẩn hoá các hoạt động của nhà trường; - *Tính hiệu quả GD và hiệu quả kinh tế:* khi sử dụng đúng mục đích, tận dụng công suất của mỗi loại CSVC&TBTH sẽ mang lại hiệu quả GD và hiệu quả kinh tế.

3. Quản lí cơ sở vật chất và thiết bị trường học

QL CSVC&TBTH là những tác động hợp quy luật của chủ thể QL trường học đến những đối tượng QL có liên quan đến lĩnh vực CSVC&TBTH nhằm làm cho các hoạt động của nhà trường vận hành đạt tới mục tiêu.

3.1. Nguyên tắc QL CSVC&TBTH: Nguyên tắc QL là những quy tắc chỉ đạo, những hành vi mà công tác QL bất kì cấp nào đều phải tuân theo khi thực hiện chỉ đạo và điều hành công việc QL của mình. Các nguyên tắc QL một tổ chức gồm: nguyên tắc thống nhất lãnh đạo chính trị và kinh tế, nguyên tắc

tập trung dân chủ, nguyên tắc kết hợp QL theo ngành và theo vùng lãnh thổ, nguyên tắc kết hợp các lợi ích kinh tế; nguyên tắc tạo hiệu quả kinh tế cao nhất, nguyên tắc lãnh đạo của Đảng đối với toàn bộ các hoạt động QL về CSVC&TBTH trong nhà trường, nguyên tắc đảm bảo khoa học trong hoạt động QL CSVC&TBTH.

Ngoài các nguyên tắc nêu trên, trong QL CSVC&TBTH cần tập trung vào việc thực hiện đúng các nguyên tắc có tính đặc trưng sau: Nguyên tắc khoa học, nguyên tắc bền vững, nguyên tắc đầy đủ, nguyên tắc phát triển và hiện đại, nguyên tắc đồng bộ, nguyên tắc bố trí hợp lí và thuận lợi, nguyên tắc kịp thời, nguyên tắc hiệu quả.

3.2. Mục tiêu tổng thể của hoạt động QL CSVC&TBTH: là nói đến việc QL CSVC&TBTH phải đạt được những kết quả với mức độ như thế nào, hoặc nói cách khác là trạng thái của hoạt động QL này như thế nào.

Mục tiêu tổng thể của hoạt động QL CSVC&TBTH gồm: 1) Đảm bảo hiệu lực các chế định trong ngành và liên ngành về QL, xây dựng, mua sắm, trang bị, sử dụng, tu bổ (sửa chữa) và bảo quản CSVC&TBTH một cách phù hợp nội dung, chương trình, kế hoạch và xu hướng cải tiến phương pháp DH đối với từng cấp học, bậc học; 2) Phát triển bộ máy tổ chức và nhân lực (thiết lập bộ máy QL, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ) và điều hành có hiệu quả đội ngũ nhân lực tham gia QL, xây dựng, mua sắm, trang bị, sửa chữa và bảo quản CSVC&TBTH theo hướng chuẩn hoá hiện đại hoá nhà trường; 3) Thu thập và xử lí chính xác các thông tin GD-DH (cập nhật được mục đích nội dung, chương trình, kế hoạch, phương pháp DH của từng môn học trong từng cấp học, bậc học và cập nhật từng thông tin về tiến bộ khoa học; 4) Phát triển công nghệ: Công nghệ được vận dụng vào thiết kế, xây dựng và sản xuất CSVC&TBTH đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhằm huy động cộng đồng và xã hội vào việc tăng cường CSVC&TBTH cho nhà trường.

3.3. Nhiệm vụ tổng quát của công tác QL CSVC&TBTH: - QL việc thực hiện các chế định của ngành và của liên ngành về QL CSVC&TBTH; - QL bộ máy tổ chức và nhân lực nhà trường trong việc thực thi xây dựng mua sắm, trang bị, sử dụng và bảo quản CSVC&TBTH phù hợp với yêu cầu nội dung, đổi mới chương trình và phương pháp GD-DH; - QL nguồn tài lực và vật lực (trong đó chủ yếu là tài chính) về lĩnh vực mua sắm, trang bị, bổ sung, tu sửa và bảo quản CSVC&TBTH; - QL việc cập nhật thông tin

mới về CSVC&TBTH về mục đích, nội dung, tu sửa và bảo quản CSVC&TBTH; - QL việc cập nhật thông tin mới về CSVC&TBTH về mục đích, nội dung và chương trình GD-DH; đồng thời QL việc tạo dựng mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng và xã hội để huy động và trang bị CSVC&TBTH.

4. Nội dung QL cơ sở vật chất và thiết bị trường học

4.1. QL đất:

- Thiết lập hồ sơ về nguồn sử dụng đất: giấy cấp đất cho Trường phải đảm bảo tính pháp lí, nếu chưa có thì cần hoàn thiện hồ sơ sử dụng đất (giấy phép sử dụng có chữ kí và con dấu của các cấp có thẩm quyền kí); Bản đồ địa chính khu đất nhà trường được phép sử dụng.

- Xây dựng quy hoạch sử dụng mặt bằng với các nội dung sau: Nêu các mục tiêu sử dụng mặt bằng theo từng giai đoạn; xác định các công trình trước mắt và lâu dài, đồng thời vẽ bản đồ mặt bằng tổng thể dự kiến các khu công trình (lớp học, nhà làm việc, sân chơi bãi tập, khu kí túc xá, cầu đường vườn hoa cây cảnh, khu xưởng trường, khu vệ sinh) trên cơ sở các công trình có sẵn hoặc trong quy hoạch lại theo yêu cầu mới phù hợp với kế hoạch phát triển nhà trường.

- Dự kiến kế hoạch ngắn hạn và dài hạn sử dụng mặt bằng, các biện pháp thu hút nguồn lực (nhân lực, tài lực và vật lực).

4.2. QL phương tiện kĩ thuật và thiết bị dạy học (PTKT&TBDH): Ngoài các công trình xây dựng, nội thất trong các phòng, dụng cụ sinh hoạt, văn hoá thể thao, công cụ lao động chân tay, phương tiện giao thông, hệ thống điện nước, những loại CSVC&TBTH có liên quan trực tiếp tới hoạt động dạy và học của thầy và trò được gọi là PTKT&TBDH.

Nội dung QL PTKT&TBDH gồm: - QL việc mua sắm và trang bị; - QL việc sử dụng (Đào tạo và bồi dưỡng những cán bộ chuyên trách có khả năng am hiểu về tính năng và tác dụng của các PTKT&TBDH); - QL việc bảo quản (Hướng dẫn các thao tác sử dụng đúng quy trình vận hành và thời gian sử dụng của mỗi loại PTKT&TBDH cho người sử dụng để tránh hỏng hóc và mất an toàn, cất giữ theo đúng tiêu chuẩn đã định ra của các nhà sản xuất, thường xuyên bảo dưỡng).

4.3. QL thư viện trường học: Thư viện nói chung và thư viện trường học nói riêng là “kho tàng” chứa đựng nguồn tri thức nhân loại, trong khi đó hoạt động DH về bản chất là người dạy trang bị cho người học những kinh nghiệm, những tri thức nhân loại, cho nên nó có tác dụng và giá trị rất cao đối với việc GD-DH.

QL thư viện trường học bao hàm một số nhiệm vụ sau: - Bố trí các khu vực trong thư viện hợp lí; - Mua, trang bị và thanh lí sách báo và các tư liệu: cập nhật lựa chọn các sách, tư liệu mới về chuyên ngành và các loại sách, tư liệu khác để bổ sung vào thư viện; - Phân loại, sắp xếp sách và các tư liệu: đánh số sách và tư liệu, thiết lập thư mục đúng tiêu chuẩn của ngành thư viện, xếp đặt một cách khoa học (theo chủng loại, theo mã thư mục) nhằm đảm bảo sự thuận tiện khi nhập và xuất cho mượn; - Giới thiệu sách và tư liệu mới; - Tổ chức hoạt động cho mượn và trả sách và tư liệu: xây dựng quy trình cho mượn và trả sách báo, tài liệu khoa học, làm thẻ thư viện cho bạn đọc; - Tổ chức phòng đọc cho bạn đọc: có bàn ghế đọc theo đúng quy cách, đảm bảo đủ ánh sáng và tạo nhiệt độ thích hợp, đủ yên tĩnh cho phòng đọc; - Bảo quản sách, báo tư liệu: thực hiện các hoạt động vệ sinh kho sách và tư liệu, chống mối, mọt, ẩm, cháy; - QL các loại hồ sơ, sổ sách của thư viện như sổ nhập, sổ xuất, bán, thanh lí sách và trang bị nội thất; - QL tài chính của thư viện (các nguồn thu nếu có); - Tổ chức hoạt động in ấn tài liệu: cần có các xưởng in (đối với các trường đại học, cao đẳng, các trung tâm GD lớn) hoặc hệ thống máy in kèm theo máy photocopy để thoả mãn nhu cầu của bạn đọc...

Ngoài ra, còn có QL phương tiện giao thông, QL hệ thống cung cấp điện, QL hệ thống cung cấp nước.

5. Yêu cầu cụ thể đối với công tác QL lĩnh vực CSVC&TBTH trong nhà trường

- *Yêu cầu về vai trò của công tác QL lĩnh vực CSVC&TBTH:* + Đại diện cho chính quyền về mặt thực thi pháp luật nói chung và chế độ của ngành và liên ngành đối với QL CSVC&TBTH; + Hạt nhân tổ chức phát triển và điều hành bộ máy tổ chức và nhân lực của nhà trường trong việc QL CSVC&TBTH, đồng thời là tác nhân hỗ trợ sự phạm cho đội ngũ giáo viên sử dụng CSVC&TBTH vào hoạt động DH; + Nhân tố tổ chức việc huy động và chỉ đạo việc sử dụng nguồn tài lực và vật lực nhà trường nhằm QL xây dựng, mua sắm trang bị, sử dụng, sửa chữa và bảo quản CSVC&TBTH.

- *Yêu cầu về năng lực và công tác QL nhà trường:* Ngoài các năng lực chung, lãnh đạo và QL nhà trường cần một số năng lực chủ yếu sau: + *Năng lực về pháp luật* để thực hiện được vai trò đại diện cho chính quyền về mặt thực thi chế định GD-ĐT liên ngành; + *Năng lực về QL tổ chức* để thực hiện vai trò hạt nhân xây dựng và phát triển bộ máy tổ chức và nhân lực QL sử dụng CSVC&TBTH; + *Năng lực về QL*

(Xem tiếp trang 23)

và ngoài; khuyến khích trong đánh giá hiệu quả trong và ngoài.

3.5. Nhóm chính sách tác động đến các yếu tố đầu ra: Chính sách về công nhận văn bằng, chứng chỉ; chính sách về việc làm đối với người học sau khi tốt nghiệp; chính sách về lương và đãi ngộ đối với người học sau khi tốt nghiệp có kết quả học tập xuất sắc.

Những chính sách nêu trên có phạm vi tác động khác nhau đến các đối tượng. Có những chính sách chỉ tác động đến một loại đối tượng như: Chính sách về chế độ và điều kiện làm việc của các loại giảng viên chỉ tác động đến giảng viên, Chính sách thành lập quỹ tín dụng sinh viên nhằm hỗ trợ cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập chỉ tác động đến đối tượng người học. Có những chính sách tác động đến hai loại đối tượng như: Chính sách đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp tác động đến cả nhà trường và doanh nghiệp; Chính sách về đào tạo theo phương thức module/ học phần và học chế tín chỉ tác động đến cả nhà trường và người học. Cũng có những chính sách tác động đến cả ba loại đối tượng như: Chính sách trợ cấp xã hội, học bổng cho sinh viên đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp. Tuy nhiên, chúng đều cần thiết để tạo nên một tổng thể chính sách hài hòa có tác động đồng bộ đến toàn bộ các yếu tố của đào tạo từ đầu vào, quá trình và đầu ra cũng như tác động tới mọi loại đối tượng được hưởng thụ và thực thi chính sách.

* * *

Hội nhập vừa là thách thức vừa là cơ hội của mỗi quốc gia. Với việc xây dựng được những chính sách đúng đắn phát triển đào tạo liên thông GDNN-GDĐH sẽ góp phần đào tạo nguồn nhân lực có tri thức giỏi tay nghề và lí luận nhằm thúc đẩy Việt Nam có thể và lực mới để cạnh tranh trong sân chơi thương mại quốc tế. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội (2015). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*.
- [2] Ban chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2015). *Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21/4/2015 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT*.
- [4] Nguyễn Văn Trương - Cù Huy Cận - Đặng Vũ Khiêu (2007). *Từ điển Bách khoa Việt Nam*. NXB Từ điển Bách khoa.

[5] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2009). *Đề án đổi mới và phát triển dạy nghề đến năm 2020*.

[6] Bộ GD-ĐT (2001). *Ki yếu Hội thảo xây dựng chương trình liên thông*.

[7] Bộ GD-ĐT (2002). *Quy định tạm thời về đào tạo liên thông*.

[8] Bộ Công nghiệp (2000). *Chiến lược đào tạo nhân lực phục vụ sự phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2010*.

[9] Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (1999). *Khoa học tổ chức và quản lí - một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Thống kê.

Quản lí cơ sở vật chất và thiết bị...

(Tiếp theo trang 20)

kinh tế để thể hiện vai trò nhân tố huy động nguồn tài lực và nhân lực và vật lực cho việc QL, mua sắm, trang bị, sử dụng, sửa chữa và bảo quản CSV&TBTH; + *Năng lực QL và môi trường* để thể hiện vai trò “hạt nhân”, xử lí thông tin và tạo dựng môi trường QL CSV&TBTH.

* * *

Qua việc nghiên cứu lí luận QL CSV&TBTH ở trường cao đẳng, chúng tôi thấy, CSV&TBTH là điều kiện rất quan trọng và tất yếu không thể thiếu được trong quá trình DH, vai trò và những khả năng sư phạm của nó đã được lí luận khẳng định. Trong thực tiễn, các cấp QL, các nhà trường đã có nhiều cố gắng trong việc đầu tư CSV&TBTH để khắc phục tình trạng thiếu thốn và chưa đạt chuẩn về CSV&TBTH trong các nhà trường, song so với nhu cầu chung của sự nghiệp phát triển thì vẫn chưa đáp ứng được. Việc đầu tư mọi nguồn lực để xây dựng và QL một hệ thống CSV&TBTH là việc làm cần thiết và cấp bách. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ. *Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010* (Ban hành theo quyết định 201/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).
- [2] Phạm Khắc Chương (1998). *Đại cương về quản lí*. NXB Giáo dục.
- [3] Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục (1998). *Giáo dục Việt Nam vào thế kỉ XXI. Bối cảnh, xu hướng và động lực phát triển*. NXB Giáo dục.
- [4] Vũ Cao Đàm (2005). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [5] Nguyễn Như Ý (chủ biên) (2006). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Văn hóa - Thông tin.